TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-PT
Ngày: 08/01/2019.
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các thẩm phán: - Ông Vũ Mạnh Hùng;

- Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2017/TLPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định hành chính*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 8568/2018/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953 và ông Nguyễn Danh D, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 416 đường LD, tổ 3, phường CS, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đức Th, luật sư văn phòng luật sư Thăng Long Hà Nội thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

*2.Bị đơn:*Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1954, bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; địa chỉ: Khối 4, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La;

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông Nguyễn Khắc H (văn bản ủy quyền ngày 07/01/2019). Có mặt.

3.*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đắc L - Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La (Văn bản ủy quyền số 3904/UBND-KT ngày 29/10/2018). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Ông Nguyễn Văn P. Địa chỉ: Khối 4, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3.3. Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Khối 2, thị trấn PY, huyện PY, Sơn La.Vắng mặt.

3.4. Ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: Khối 3, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3.5. Ông Nguyễn Văn K, địa chỉ: Tiểu khu LP, thị trấn ĐB, huyện ĐB, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo*:* Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Danh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/01/2012 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Danh D trình bày: Năm 1981, cụ Nguyễn Văn A và cụ Đỗ Thị T (*bố mẹ của bà L*) mua lại bốn gian nhà tre gắn liền với đất của Hợp tác xã Bình Minh, chiều dài mặt đường là 12m, diện tích 80m^2, nâng tổng số diện tích đất mà cụ A, cụ T có được lên hơn 200m^2, chiều dài mặt đường là 32m. Năm 1982, bà L bán nhà tại khối 1, thị trấn PY cho bà Phạm Thị C với giá 18.000đ và dùng số tiền này mua lại mảnh đất 80m^2 mà cụ A cụ T đã mua của Hợp tác xã Bình Minh. Bà L, ông D ở trên mảnh đất này từ năm 1982 đến năm 1985 thì chuyển đến ở tại khối 2, thị trấn PY. Năm 1984, cụ A cụ T cho bà Nguyễn Thị P 10m đất mặt đường, còn lại 10m. Từ năm 1984, ở trên 32m đất này có 03 hộ gia đình gồm: Hộ gia đình cụ A cụ T ở 10m, hộ gia đình bà P ở 10m, hộ gia đình bà L ở 12m. Sau khi bà L chuyển đi đã giao lại cho em gái bà P mượn để trồng rau, việc cho mượn đất không lập thành văn bản. Năm 1993, cụ A làm thủ tục kê khai và nộp thuế đối với thửa đất mua lại của Hợp tác xã Bình Minh, cụ chỉ kê diện tích đất có nhà là 50m² và trao lại bản gốc Tờ khai nộp thuế đất ngày 07/01/1993 cho bà L, được ông Lê K là Chủ tịch Ủy ban nhân dân (*sau đây gọi là UBND*) thị trấn Phù Yên giai đoạn 1993 xác nhận "*Chữ ký của cụ A bàn giao cho người con gái (được mua) là sự thực*" nhưng do sơ ý nên bà L chưa đóng được dấu của UBND thị trấn Phù Yên lên chữ ký của ông K. Hiện nay ông K vẫn công nhận chữ ký và nội dung ông xác nhận như trên vào thời điểm năm 1993. Năm 2001, ông Nguyễn Khắc H đã kê khai gian dối để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 148m^2 đất, trong đó có 80m^2 đất của gia đình bà L. Bà L, ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị P trả lại 80m^2 diện tích đất nói trên và hủy quyết định cấp đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị P trình bày: Ông bà kết hôn

vào tháng 8/1982, từ năm 1982 đến năm 1984, bà P và con gái ăn ở, sinh hoạt chung với ông bà ngoại là cụ A và cụ T tại khối 3, thị trấn PY. Năm 1984 ông bà ra ở riêng được cụ A và cụ T cho một phần đất xây được hai gian nhà nhỏ lợp ngói để ở riêng và cho hai gian nhà tranh mua của Hợp tác xã Bình Minh để làm bếp. Năm 1985, ông bà dỡ hai gian nhà tranh để xây bếp. Năm 1989 và từ năm 1991 - 1992, ông bà xây thêm hai gian mái bằng trên phần đất mua lại của Hợp tác xã Bình Minh. Năm 2001, ông làm đơn đề nghị và được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSĐ) số T 321006 mang tên ông Nguyễn Khắc H, diện tích sử dụng 148m^2. Gia đình ông bà sử dụng ổn định diện tích đất này từ năm 1984 đến năm 2008, không tranh chấp với ai. Đến năm 2009, khi ông bà dỡ hai gian nhà ngói và một gian mái bằng để làm kho chứa hàng thì xảy ra tranh chấp đất với vợ chồng bà L, ông D. Quá trình xác minh, giải quyết tranh chấp của UBND thị trấn PY, của Thanh tra tỉnh Sơn La, của Tòa án nhân dân huyện PY cụ T đều khẳng định mảnh đất nói trên đã cho ông bà, không cho và cũng không bán cho vợ chồng bà L, ông D. Do đó không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà L, ông D.

Tại văn bản đề ngày 02/6/2017, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La - ông Phan Tiến D trình bày:

- Khi lập hồ sơ cấp GCNQSD đất số T 321006 mang tên Nguyễn Khắc H thì bố mẹ của bà L là cụ A và cụ T đều còn sống và không có ý kiến gì. Giấy xác nhận ngày 10/8/2011 của cụ T khẳng định diện tích đất được nhà nước cấp cho ông H gia đình cụ không cho và cũng không bán cho con gái là bà L. Đối với các giấy tờ liên quan của bà L cung cấp chưa đủ cơ sở để xác định có hay không có việc mua bán nhà đất giữa bà L và cụ T vào năm 1982. Bà L cũng không thực hiện kê khai, đăng ký đất đai đối với thửa đất tại khối 3, thị trấn Phù Yên. Theo quy định tại Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục địa chính (*viết tắt: Thông tư số 346*) chưa có cơ sở để buộc gia đình ông H, bà P phải trả 80m² đất đang tranh chấp cho bà L, ông D.

- Việc lập hồ sơ để cấp GCNQSD đất cho 26 hộ gia đình tại huyện Phù Yên và thị tứ Gia Phù, huyện Phù Yên, trong đó có hộ ông H theo Quyết định số 1478 được thực hiện theo quy định của Thông tư số 346. Tại thông báo số 67-TB/UBKTHU ngày 28/7/2013 của UBKT huyện ủy Phù Yên chỉ xác định ông Hoàng Xuân H là cán bộ phòng địa chính huyện Phù Yên khi thực hiện nhiệm vụ đo đạc, xác minh, lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho hộ ông H có một số thiếu sót, vi phạm, trong đó có việc xác minh chưa đầy đủ, chính xác về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của ông H nhưng chưa kết luận chính thức về mức độ, hành vi vi phạm trong việc cấp GCNQSD đất số T 321006 cho ông H. Trong trường hợp Tòa án kết luận có sai sót trong việc cấp GCNQSD đất số T 321006 cho ông H thì sẽ tiến hành thủ tục thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Luật đất đai năm 2013, khi đó mới đủ cơ sở để hủy một phần Quyết định số 1478.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/5/2009 của UBND thị trấn Phù Yên, Giấy xác nhận đề ngày 10/8/2011, biên bản ghi lời khai ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, cụ T trình bày: Cụ là xã viên của Hợp tác xã Bình Minh. Tháng 11/1979, Hợp tác xã giải thể, cụ có mua lại của tổ xe đạp một nếp nhà tranh trên mảnh đất của Hợp tác xã Bình Minh với giá 900 đồng. Ông Nguyễn Văn Ch đại diện tổ xe đạp nhận tiền và bàn giao nhà đất cho cụ. Năm 1982 - 1983, cụ cho vợ chồng ông H bà Phượng mảnh đất đó. Từ năm 1984 - 1986, các con của cụ đã làm nhà ở, sử dụng ổn định và được UBND tỉnh Sơn La cấp GCNQSD đất năm 2001. Cụ không tặng, cho, bán, đổi đất cho con gái tên Lan mà chỉ cho con trai Nguyễn Văn T và con gái Nguyễn Thị P vì con P, T đã nuôi cụ từ năm 1982.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Văn A (*chết ngày 11/4/2004*) và cụ Đỗ Thị T (*chết ngày 31/8/2014*) có quan điểm:

Ông Nguyễn Văn P trình bày: Nếu Tòa án xác định thửa đất đang tranh chấp là di sản của bố mẹ ông là cụ A và cụ T thì ông cũng không yêu cầu được hưởng di sản. Đối với tranh chấp của vợ chồng L-D và H-Ph ông không biết, không có yêu cầu, đề nghị gì. Do tuổi cao, sức yếu, đầu óc không còn minh mẫn nên đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà không liên quan đến tài sản đang tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết bất cứ quyền lợi gì và đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Trước năm 1980, diện tích đất đang tranh chấp tại khối 3, thị trấn Phù Yên là của Hợp tác xã Bình Minh. Sau khi Hợp tác xã Bình Minh giải thể đã bán lại cho bố mẹ ông là cụ A và cụ T. Gia đình ông gồm 04 người là bố mẹ, ông và bà P chuyển đến ở từ năm 1980. Căn nhà gỗ và mảnh đất ở khối 1, thị trấn Phù Yên gia đình cụ A và cụ T ở từ năm 1970 cho vợ chồng bà L, ông D. Sau đó, bà L, ông D đã bán lại cho bà Phạm Thị C. Đối với mảnh đất ở khối 3, thị trấn Phù Yên, năm 2001, khi Nhà nước có chính sách cấp GCNQSD đất, bố mẹ ông quyết định chia cho con gái là bà P đồng thời liên hệ với địa chính thị trấn, địa chính huyện để làm thủ tục và được cấp GCNQSD mang tên Đỗ Thị Tuất, diện tích sử dụng 132m² và GCNQSD đất mang tên Nguyễn Khắc H (chồng bà P), diện tích sử dụng 148m². Vợ chồng bà L, ông D chỉ ở nhờ tại khối 3, thị trấn Phù Yên một thời gian ngắn để tiện cho việc làm nghề của ông D. Sau khi bà L được cấp đất ở khối 2, thị trấn Phù Yên thì chuyển đến đó ở. Hiện nay xảy ra tranh chấp, ông khẳng định bà L, ông D không có vai trò gì trong việc mua mảnh đất nói trên và cũng chưa bao giờ chứng kiến hoặc nghe thấy bố mẹ ông nhắc đến việc cho hoặc bán nhà đất cho bà L ông D mà chỉ cho ở nhờ một thời gian. Việc bà L, ông D khởi kiện đòi lại 80m² đất và đề nghị hủy GCNQSD đất mang tên Nguyễn Khắc H và hủy một phần Quyết định số 1478 là không có cơ sở.

Ông Nguyễn Văn K trình bày: Sau khi tốt nghiệp Đại học, ông về công tác

tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Từ năm 1986 - 1989, ông thường xuyên về Phù Yên và được chứng kiến gia đình T-H và gia đình H-P xây dựng nhà cửa trên mảnh đất bố mẹ cho, còn gia đình Lan Dự thì làm nhà cạnh huyện đội và bãi chiếu bóng của huyện. Đối với tranh chấp đất giữa gia đình L-D và H-P, ông đã hỏi bố mẹ ông,trước khi chết và khi còn tỉnh táo bố mẹ ông vẫn khẳng định miếng đất của bố mẹ chỉ chia đất cho em T và em P. Do tuổi cao, sức yếu nên ông đề nghị giải quyết vắng mặt.

Vụ án đã trải qua nhiều lần xét xử, cụ thể:

Tại bản ánsố 03/2012/DSST ngày 16/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện PY quyết định:

- Bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Công nhận diện tích 148m^2 đất ở đang có tranh chấp tại khối 3, thị trấn PY thuộc quyền sử dụng lâu dài của ông Nguyễn Khắc H, theo GCNQSD đất số T 321006 ngày 06/7/2001 của UBND tỉnh Sơn La cấp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/02/2012, bà L có đơn kháng cáo không nhất trí toàn bộ Quyết định của bản án sơ thẩm và đề nghị đưa cụ Đỗ Thị T (*là mẹ đẻ của bà*) vào tham gia tố tụng.

Tại bản án số 29/2014/DSPT ngày 21/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La quyết định: Hủy bản án sơ thẩm số: 03/2012/DSST-TC ngày 16/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện PY. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện PY xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 02/2015/TCQSDĐ-ST ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện PY xét xử sơ thẩm (lần 2) vẫn quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Danh D kiện đòi lại 80m^2 đất ở với ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị P, tại khối 3, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La. Ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng 80m^2 đất trong diện tích 148m^2 đất ở, theo GCNQSD đất số: T 321006 do UBND tỉnh Sơn La cấp ngày 06/7/2001 tại khối 3, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La.

Bà L và ông D tiếp tục có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại bản án số 11/2016/DS-PT ngày 15/03/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm lần 2 đã quyết định: Hủy bản án sơ thẩm số 02/2015/TCQSDĐ-ST ngày 10/03/2015 của Tòa án nhân dân huyện PY. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Phù Yên thụ lý lại vụ án, do bà L và ông D có yêu cầu hủy GCNQSD đất số T 321006 mang tên Nguyễn Khắc H và hủy một phần Quyết định số 1478/QĐ-UB ngày 06/7/2001 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao đất, cấp GCNQSD đất cho 26 hộ gia đình thuộc thị trấn Phù Yên và thị tứ Gia

Phù, huyện Phù Yên (*sau đây gọi là Quyết định số 1478*), trong đó có hộ ông Nguyễn Khắc H nên ngày 10/11/2016, Tòa án nhân dân huyện PY đã ra quyết định chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 17/11/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã thụ lý vụ án số 03/2016/TLST-TC. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 06/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 203, Điều 100, điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 34, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009,

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Danh D về việc:

- Buộc gia đình ông Nguyễn Khắc Hòa và bà Nguyễn Thị Phượng trả lại 80m² đất (*theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/7/2017 là 83,5m²*) trong tổng diện tích 148m² đất tại khối 3, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 321006 mang tên Nguyễn Khắc H do Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp theo Quyết định số 1478/QĐ-UB ngày 06/7/2001.

- Hủy một phần Quyết định số 1478/QĐ-UB ngày 06/7/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 26 hộ gia đình thuộc thị trấn Phù Yên và thị tứ Gia Phù, huyện Phù Yên và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 321006 mang tên Nguyễn Khắc H.

2. Ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng 83,5m² đất trong tổng diện tích 148m² đất tại khối 3, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 321006 mang tên Nguyễn Khắc H do Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp theo Quyết định số 1478/QĐ-UB ngày 06/7/2001 (*có Bản đồ trích đo khu đất kèm theo*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 11 năm 2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Danh D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Hủy hoặc sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La theo hướng hủy hoặc sửa Bản án sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La công nhận quyền sử dụng đất là 83,5m^2 thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn. Ông D đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhiều lần đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, tuy nhiên do sự vắng mặt của các đương sự và chưa có kết quả triệu tập hợp lệ, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có quan điểm:

+ Vụ án có tính chất phức tạp nên đã nhiều lần bị hủy tại Tòa án các cấp tỉnh Sơn La. Yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ. Tòa án nhân dân tỉnh Sơn la xác định quan hệ tranh chấp quyền sử dụng đất là chưa đầy đủ. Cần phải xác định cả quan hệ tranh chấp về chuyển nhượng nhà và quyền sử dụng đất giữa bà L, ông D và cụ T;

+ Ông H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2001, Tòa án áp dụng Luật đất đai năm 2013 là không đúng; chưa có căn cứ xác định việc cấp đất cho ông H phù hợp với quy hoạch; căn cứ pháp luật để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng do ông H khai báo gian dối, không phải ông sử dụng từ năm 1980, có dấu hiệu trốn thuế của nhà nước… Ông Hoàng Văn H từng là huyện ủy viên đã bị kỷ luật về việc lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Hòa nên việc cấp đất cho ông Nguyễn Văn Hòa là trái pháp luật.

+ Tại thời điểm Tòa án huyện PY lấy lời khai thì cụ T không còn minh mẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

+ Những tài liệu như Tờ khai thuế, xác nhận của bà C và các lập luận của bà L, ông D xuất trình không phải là chứng cứ có giá trị chứng minh cho việc bà L ông D đã mua bán tài sản là nhà, đất của cụ T;

+ Cụ T có quan điểm rõ ràng, khẳng định không mua bán nhà đất với vợ chồng bà L, ông D; cụ cho hai con là Tùng và Phượng được thể hiện tại các tài liệu như: Biên bản lấy lời khai của UBND huyện, của Tòa án nhân dân huyện. Ý chí của cụ T trong các văn bản này phù hợp với lời khai của ông Kỷ, ông Tùng, bà L.

+ Yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn đề nghị hủy Bản án sơ thẩm là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Danh D và bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa, xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn quyền sử dụng diện tích 80m^2 đất nay thuộc Tờ bản đồ số 10, thửa đất số 333, 334, địa chỉ tại khối 3, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La có diện tích là 83,5m^2 nằm trong thửa đất có tổng diện tích 148m^2 đất mang tên Nguyễn Khắc H tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 321006 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp theo Quyết định số 1478/QĐ- UB ngày 06/7/2001. Theo kết luận số 01/KL- HĐĐGTS ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản, 83,5m^2 đất đang tranh chấp có giá trị là 528.251.800 đồng (6.326.369đ/m^2).

[1.2] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Đơn khởi kiện, các bản tự khai và ý kiến tranh tụng của nguyên đơn, bị đơn tại các phiên tòa; Biên bản hòa giải về việc tranh chấp đất đai ngày 06/5/2009 của UBND thị trấn PY; Biên bản ghi lời khai ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện PY và giấy xác nhận ngày 10/8/2011 của cụ Đỗ Thị T; trình bày của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ A và cụ T là ông Nguyễn Văn Tùng, Ông Nguyễn Văn K; Tờ khai nộp thuế ghi ngày 07/01/1993 của cụ A; Giấy bán nhà sửa chữa xe đạp của Hợp tác xã Bình Minh cho bà Tuất; Giấy xác nhận, công nhận ngày 28/8/2009, 02/11/2011 của ông Nguyễn Văn Chí (Nguyên Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã Bình Minh); xác nhận ngày 12/01/2010 của bà Hà Thị Núng (Nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện PY có đủ căn cứ xác định xác định: Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là thửa đất cụ Nguyễn Văn A và cụ Đỗ Thị T - bố, mẹ đẻ của bà L, bà P mua lại sau khi Hợp tác xã Bình Minh giải thể. Cụ A đã chết ngày 11/4/2004, cụ T đã chết ngày 31/8/2014.

[2] Về quá trình sử dụng diện tích 80m^2 đất đang có tranh chấp (Thẩm định hiện trạng là 83,5m^2: Căn cứ các chứng cứ đã được xem xét, có đủ căn cứ xác định:

- Cụ A và cụ T sử dụng từ khi mua đất của Hợp tác xã Bình Minh đến khi chết: Cụ A chết năm 2004, cụ T chết năm 2014;

- Bà L, ông D có thời gian sử dụng từ năm 1982 đến năm 1985, sau đó chuyển đi nơi khác;

- Bà P sống cùng cụ T và cụ A từ khi chưa lấy chồng; năm 1982 bà P kết hôn với ông H, sinh con gái và vẫn ở chung với hai cụ. Năm 1984 hai cụ cho vợ chồng bà P ông H một phần đất xây được hai gian nhà nhỏ lợp ngói để ở riêng và cho hai gian nhà tranh mua của Hợp tác xã Bình Minh để làm bếp. Năm 1985, bà P ông H dỡ hai gian nhà tranh để xây bếp. Năm 1989 và từ năm 1991 - 1992, khi cụ A và cụ T vẫn còn sống, bà P ông H xây thêm 02 gian mái bằng trên phần đất mua lại của Hợp tác xã Bình Minh nhưng cũng không có tranh chấp với bà L.

Năm 2001, ông làm đơn đề nghị và được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSĐ) số T 321006 mang tên ông Nguyễn Khắc H, diện tích sử dụng 148m^2. Năm 2009, khi ông bà dỡ hai gian nhà ngói và một gian mái bằng để làm kho chứa hàng thì vợ chồng bà L, ông D đến tranh chấp.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Hủy hoặc sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, công nhận quyền sử dụng đất là 83,5m^2 thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn (Ông D nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, bà L không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm).

Hồ sơ vụ án và diễn biến tại các phiên tòa thể hiện: Nguyên đơn bà L, ông D cho rằng: Năm 1982, cụ T bán cho bà L nhà và đất cụ đã mua của Hợp tác xã Bình Minh với giá 18.000đ. Việc mua bán không có giấy tờ. Ông bà ở trên mảnh đất này từ năm 1982. Đến năm 1985, bà L được UBND huyện cấp đất và chuyển đến ở tại khối 2, thị trấn PY. Mảnh đất mua của cụ T ở khối 3 bà L cho em gái là bà P mượn để canh tác chứ không bán, không cho. Xét những tài liệu, căn cứ bà L đưa ra để chứng minh việc mua bán đất với cụ T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]Tờ khai nộp thuế đất ngày 07/01/1993, diện tích 50m^2 mang tên cụ A (bút lục số 586) ở phía dưới có dòng chữ *"Chữ ký của cụ A bàn giao cho người con gái (được mua) là sự thực" và chữ ký của ông Lê Khánh (*nguyên Chủ tịch UBND thị trấn PY 1989 - 1999) có ghi thay mặt UBND thị trấn nhưng không ghi ngày tháng năm, không đóng dấu của UBND thị trấn. Hội đồng xét xử nhận định: Về hình thức và nội dung đều thể hiện đây là tờ khai nộp thuế sử dụng đất, không phải văn bản chuyển nhượng quyền sử dụng giữa cụ T với bà L nên không có giá trị chứng minh cho quan điểm của nguyên đơn về việc cụ T bán đất cho bà L. Tại Biên bản làm việc ngày 06/9/2011 với Thanh tra tỉnh Sơn La, ông Khánh khẳng định nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp là của cụ T mua lại của Hợp tác xã Bình Minh. Trong quá trình sử dụng, cụ T cho hoặc bán cho ai ông không biết. Mặt khác, cụ A có đến 03 bà con gái, nên dòng chữ *"Chữ ký của cụ A bàn giao cho người con gái (được mua) là sự thực*" có chữ ký của ông Lê Khánh (*nguyên Chủ tịch UBND thị trấn PY 1989 - 1999)* không có nghĩa "người con gái" trong văn bản này chính là bà L, trong khi tại thời điểm này bà L không chung sống cùng cụ A và cụ T mà chỉ có vợ chồng bà P, ông H sống liền kề.

[3.2]Giấy biên nhận ngày 14/5/2009 của bà Phạm Thị C: Tại Biên bản làm việc ngày 22/8/2011 với Thanh tra tỉnh Sơn La, bà C cho biết bà viết xác nhận theo đề nghị của bà L, bà không biết mục đích của bà L khi yêu cầu xác nhận. Bà cho biết: Năm 1982 bà có mua nhà và đất của bà L tại khối 1, thị trấn PY với giá 18.000đ. Khi bà giao tiền có bà L và cụ T cùng đếm và nhận tiền. Bà C không biết việc mua bán đất, không được chứng kiến việc giao nhận tiền giữa bà L và cụ T, chỉ nghe bà L nói là có mua lại nhà của cụ T. Như vậy, quan điểm của bà L cho rằng bà L giao tiền (tay ba) cho cụ T sau khi bán nhà đất cho bà C để mua đất của cụ T là không có căn cứ vững chắc.

[3.3] Đối với các giấy nhận thực, công nhận, xác nhận của ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị Th, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Đ, ông Lường Ngọc H, bà Lê Thị S, ông Lý Học L, ông Dương Hữu L, bà Hà Thị N, ông Vũ Xuân T, ông Vì Đức Th: Các giấy tờ này chỉ xác nhận nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là mua của Hợp tác xã Bình Minh; xác nhận việc bà L mua nhà của cụ T ở Đống Đa *(nay là khối 1),* sau đó bán cho bà C vào năm 1982; xác nhận thời gian bà L ở khối 3, thị trấn PY trên mảnh đất cụ T mua của Hợp tác xã Bình Minh từ năm 1982 - 1985 chứ không xác nhận việc mua bán giữa bà L và cụ T đối với mảnh đất cụ T đã mua của Hợp tác xã Bình Minh.

[3.4] Biên bản lấy ý kiến về mảnh đất ở của cụ A và cụ T bán cho Lan Dự ngày 28/8/2009 do nguyên đơn nộp có nội dung: *"Riêng Lan Dự từ cái giếng xây đến gần bờ rào*" nhưng biên bản này không có chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của cụ T là chủ sử dụng nên không có giá trị chứng minh quyền sử dụng đất là của bà L, ông D.

[3.5] Ngoài các tài liệu, chứng cứ nêu trên, bà L, ông D không xuất trình được giấy tờ nào khác để chứng minh có việc chuyển nhượng hoặc được tặng cho đối với thửa đất đang tranh chấp; ông bà L Dự cũng không có giấy tờ nào do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, chứng nhận để có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trong khi đó, tại Biên bản xác minh ngày 06/5/2009 của UBND thị trấn PY, Biên bản ghi lời khai ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện PY, Giấy xác nhận đề ngày 10/8/2011 của cụ T về việc mảnh đất tại khối 3, thị trấn PY, cụ T đều khẳng định cụ chỉ cho con gái là Nguyễn Thị P và con trai là Nguyễn Văn Tùng, không tặng, cho, bán, đổi đất với con gái là bà L. Lời khai của cụ T khi còn sống phù hợp với lời khai của ôngTùng, bà P. Mặt khác, thực tế thì ông H, bà P là người quản lý, sử dụng đất và thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước từ khi ở chung với cụ A cụ T. Năm 2001, ông H được cấp GCNQSD đất, cụ A và cụ T đều còn sống và không có ý kiến thắc mắc, phản đối gì. Như vậy, mặc dù không có giấy tờ, văn bản về việc chuyển nhượng hoặc tặng cho quyền sử dụng đất nhưng có cơ sở xác định ý chí của cụ A cụ T là cho ông bà Hòa Phượng phần đất mua lại của Hợp tác xã Bình Minh chứ không có việc tặng, cho, bán, đổi đất cho ông bà L Dự.

[4] Với những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc gia đình ông Nguyễn Khắc Hòa và bà Nguyễn Thị Phượng trả lại 80m² đất (*theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/7/2017 là 83,5m²*) trong tổng diện tích 148m² đất tại khối 3, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 321006 mang tên Nguyễn Khắc H do Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp theo Quyết định số 1478/QĐ-UB ngày 06/7/2001 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, cũng như quan điểm của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số02/2017/DS-ST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Danh D và bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ vào Điều 203, Điều 100, điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 34, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điệu 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009,

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Danh D về việc đòi gia đình ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị P trả lại 80m^2 đất (*theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/7/2017 là 83,5m^2)* trong tổng diện tích 148m^2 đất tại khối 3, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 321006 mang tên Nguyễn Khắc H do Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp theo Quyết định số 1478/QĐ- UB ngày 06/7/2001.

2. Không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Danh D về việc yêu cầu Hủy một phần Quyết định số 1478/QĐ-UB ngày 06/7/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 26 hộ gia đình thuộc thị trấn PY và thị tứ Gia Phù, huyện PY và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 321006 mang tên Nguyễn Khắc H.

3. Ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng tổng diện tích 148m^2 đất (trong đó có 83,5m^2 đất nguyên đơn tranh chấp) tại khối 3, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 321006 mang tên Nguyễn Khắc H do Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp theo Quyết định số 1478/QĐ-UB ngày 06/7/2001 (*có Bản đồ trích đo khu đất kèm theo).*

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Danh D phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 05/7/2017 số tiền 12.745.000đ (*mười hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

5. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Danh D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào

4.000.000đ (*bốn triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001448 ngày 03/01/2012 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PY, tỉnh Sơn La, còn được trả lại 3.800.000đ *(Ba triệu tám trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Danh D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu số AA/2013/03490 ngày 21/11/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La, ông D đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Sơn La;*
- *VKSND tỉnh Sơn La;*
- *Cục T.H.A dân sự tỉnh Sơn La;*
- *Các đ- ơng sự (theo địa chỉ);*
- *Người liên quan (theo đ/c);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh